

Số: 3579 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp và Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024;

Trên cơ sở Văn bản thẩm định số 5821/STC-HĐTĐGD ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án kênh cấp 2 nội



đồng hồ Gia Măng tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 865/TTr-STNMT ngày 16 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Diện tích đất định giá: 66.171m².

b) Mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản).

c) Ranh giới khu đất: Khu đất định giá được xác định theo Trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 180:2020/TLBĐ - Tờ số 01 đến tờ số 18, tỷ lệ 1:1000 do Công ty TNHH Đo đạc và Xây dựng Nam Việt Phát thực hiện ngày 08/07/2020.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Phương án giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng tại xã Xuân Tâm, Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Stt	Đường (Xã)		Vị trí	Giá đất định giá (đ/m ²)
A	Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm)			
1	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	430.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	215.000
			2	410.000
			3	300.000
			4	210.000
2	Đường DT765 (đoạn qua xã Xuân Hiệp và các đoạn còn lại qua xã Lang Minh)	xã Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	450.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	360.000

	Minh)_ (đường nhóm I)		1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	225.000
			2	425.000
			3	330.000
			4	230.000
3	Đường Trịnh Hoài Đức_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	430.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	215.000
			2	410.000
			3	300.000
			4	210.000
4	Đường Việt Kiều 2_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	430.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	215.000
			2	410.000
			3	300.000
			4	210.000
5	Đường Quốc lộ 1A - Đoạn qua xã Xuân Tâm (đoạn từ giáp Trường mầm non ấp 6 đến hết chùa Quảng Long)_ (đường nhóm I)	xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	3	330.000
			4	230.000
6	Đường Xuân Tâm - Xuân Đông_ (đường	xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	2	420.000
			3	310.000



	nhóm II)		4	220.000
7	Đường Lang Minh - Xuân Đông_ (đường nhóm II)	Xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	2	420.000
			3	310.000
			4	220.000
B Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất)				
1	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	430.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	215.000
			2	410.000
			3	300.000
			4	210.000
2	Đường DT765 (đoạn qua xã Xuân Hiệp và các đoạn còn lại qua xã Lang Minh)_ (đường nhóm I)	xã Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	450.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	360.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	225.000
			2	425.000
			3	330.000
			4	230.000
3	Đường Trịnh Hoài Đức_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	430.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	215.000
			2	410.000
			3	300.000
			4	210.000

4	Đường Việt Kiều 2_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	430.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	215.000
			2	410.000
			3	300.000
			4	210.000
			5	Đường Quốc lộ 1A - Đoạn qua xã Xuân Tâm (đoạn từ giáp Trường mầm non ấp 6 đến hết chùa Quảng Long)_ (đường nhóm I)
4	230.000			
6	Đường Xuân Tâm - Xuân Đông_ (đường nhóm II)	xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	2	420.000
			3	310.000
			4	220.000
7	Đường Lang Minh – Xuân Đông_ (đường nhóm II)	xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	2	420.000
			3	310.000
			4	220.000
C	Đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản)			
1	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	275.200
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	172.000
			2	328.000
			3	240.000

			4	168.000
2	Đường DT765 (đoạn qua xã Xuân Hiệp và các đoạn còn lại qua xã Lang Minh)_ (đường nhóm I)	xã Xuân Hiệp và xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	360.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	288.000
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	180.000
			2	340.000
			3	264.000
			4	184.000
3	Đường Trịnh Hoài Đức_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	275.200
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	172.000
			2	328.000
			3	240.000
			4	168.000
4	Đường Việt Kiều 2_ (đường còn lại)	xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	1 (từ mốc lộ giới đến mét thứ 50)	344.000
			1 (từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)	275.200
			1 (từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất)	172.000
			2	328.000
			3	240.000
			4	168.000

5	Đường Quốc lộ 1A - Đoạn qua xã Xuân Tâm (đoạn từ giáp Trường mầm non ấp 6 đến hết chùa Quảng Long) (đường nhóm I)	xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	3	264.000
			4	184.000
6	Đường Xuân Tâm - Xuân Đông (đường nhóm II)	xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	2	336.000
			3	248.000
			4	176.000
7	Đường Lang Minh - Xuân Đông (đường nhóm II)	xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	2	336.000
			3	248.000
			4	176.000

3. Về việc xác định vị trí thửa đất để tính tiền bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Xuân Lộc tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Xuân Lộc, Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, Ủy ban nhân dân xã Lang Minh, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức